

DỰ THẢO

Thành phố Kon Tum, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình công tác quản lý rừng, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng tại khu vực giáp ranh giữa thành phố Kon Tum với huyện Đăk Hà, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum và huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai

Thực hiện Kế hoạch số 229/KH-UBND, ngày 07/10/2024 của UBND thành phố Kon Tum về việc phối hợp tổ chức Hội nghị chuyên đề về công tác quản lý rừng, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng tại khu vực giáp ranh giữa thành phố Kon Tum với huyện Đăk Hà, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum và huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Qua công tác tổng hợp số liệu, nội dung của các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi về, UBND thành phố Kon Tum tổng hợp, báo cáo tình hình công tác quản lý rừng, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng tại khu vực giáp ranh giữa thành phố Kon Tum với huyện Đăk Hà, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum và huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

- Thành phố Kon Tum nằm ở phía Nam của tỉnh Kon Tum, là trung tâm kinh tế - văn hóa – chính trị của tỉnh Kon Tum. Có hai trục giao thông huyết mạch kết nối vùng miền là Quốc lộ 14 (đường Hồ Chí Minh) đi các tỉnh Bắc - Nam và Quốc lộ 24 đi tỉnh Quảng Ngãi cũng như các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ. Ngoài ra, thành phố còn có tỉnh lộ 675 kết nối huyện Sa Thầy, tỉnh lộ 671 đi huyện Đăk Hà.

Phía Đông giáp: Huyện Kon Rẫy;

Phía Tây giáp: Huyện Sa Thầy;

Phía Bắc giáp: Huyện Đăk Hà;

Phía Nam giáp: Huyện Chư Păh (tỉnh Gia Lai).

- Thành phố Kon Tum có diện tích tự nhiên là 43.601,18 ha, trong đó diện tích quy hoạch cho lâm nghiệp là 9.548,04ha; Diện tích có rừng là 2.845,69 ha (rừng tự nhiên là 843,58ha, rừng trồng là 2.002,11ha). Độ che phủ là 6,57%.

Thành phố Kon Tum có 06 xã có rừng và đất lâm nghiệp giáp ranh với các xã của huyện Đăk Hà, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum và huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai, với tổng chiều dài ranh giới giáp ranh là 72,69 km. Cụ thể:

1. Vùng giáp ranh giữa huyện Đăk Hà và thành phố Kon Tum:

Xã Ngọc Réo, xã Ngọc Wang và xã Đăk La của huyện Đăk Hà giáp ranh với xã Đăk Cẩm, xã Đăk Blà của thành phố Kon Tum với chiều dài giáp ranh là 18,35km. Khu vực giáp ranh chủ yếu là diện tích rừng trồng cây cao su và diện

tích đất nông nghiệp; có tuyến Quốc lộ 14 và tỉnh lộ 671 chạy qua nên vẫn thường xuyên xảy ra các hoạt động mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật tại khu vực giáp ranh.

2. Vùng giáp ranh giữa huyện Kon Rẫy và thành phố Kon Tum :

Xã Đăk Tô Re, huyện Kon Rẫy giáp với xã Đăk Cẩm và xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum với chiều dài giáp ranh là 11,71 km. Khu vực giáp ranh là khu vực rừng tự nhiên thường xanh phục hồi, xen lẫn với diện tích sản xuất nông nghiệp của người dân nên thường hay có hiện tượng cháy cây tái sinh, cỏ tranh, lau lách trên đất lâm nghiệp cũng như các hoạt động tàng trữ, mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật dọc theo tuyến quốc lộ 24.

3. Vùng giáp ranh giữa huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum và huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai:

- Huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum có các xã Đăk Tô Re, xã Đăk Pnê, xã Đăk Ruông giáp ranh với xã Hà Tây, Hà Đông huyện Chư Păh, có tổng chiều dài khoảng 28,2 km. Khu vực giáp ranh thuộc huyện Kon Rẫy chủ yếu là rừng đã giao cho các chủ rừng là hộ gia đình và Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Rẫy quản lý, bảo vệ giáp ranh với lâm phần Ban QLRPH Đông Bắc Chư Păh quản lý.

- Khu vực giáp ranh giữa huyện Kon Rẫy và huyện Chư Păh có diện tích rừng tương đối lớn, đa dạng các loài động thực vật bao gồm cả thông thường và nguy cấp quý hiếm. Trong khi đó, khu vực giáp ranh nằm cách xa khu dân cư, việc đi lại, thông tin liên lạc rất khó khăn. Do đó, tài nguyên rừng khu vực này rất dễ bị xâm hại.

4. Vùng giáp ranh giữa thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum với huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai

Thành phố của tỉnh Kon Tum có các xã: Đăk Blà, Đăk Rơ Wa, Chư Hreng, Hòa Bình, Ia Chim giáp ranh với xã Hà Tây, Ia Khuol, Ia Phí huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai với tổng chiều dài khoảng 42,63 km; địa hình đồi núi phức tạp, hệ thống giao thông đường bộ gồm: Quốc lộ 14 chạy từ thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đi qua huyện Chư Păh nối thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Tại vùng rừng giáp ranh, động vật rừng chủ yếu là những loài thú nhỏ, gỗ chủ yếu từ nhóm 3 đến nhóm 5, hiện trạng chủ yếu là cây tái sinh và rừng trồng nên thường tiềm ẩn những nguy cơ xảy ra vi phạm về phá rừng và cháy rừng.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC QLBR&PCCCR TẠI KHU VỰC GIÁP RANH

1. CÔNG TÁC QUẢN LÝ BẢO VỆ RỪNG GIÁP RANH

1.1 Công tác chỉ đạo:

Trong thời gian qua công tác quản lý, bảo vệ rừng và PCCCR nói chung luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Huyện ủy, Thành ủy các địa phương, sự phối hợp chặt chẽ của Ủy ban Mặt trận

tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cùng các cơ quan chức năng, đơn vị chủ rừng và nhân dân tại các khu vực giáp ranh. Trên cơ sở sự chỉ đạo của cấp trên, UBND thành phố và các huyện giáp ranh đã chủ động chỉ đạo triển khai các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại mỗi địa phương. Trong đó chú trọng chỉ đạo các nội dung như sau:

- **Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam** và các đoàn thể phát huy vai trò trong việc tuyên truyền vận động các thành viên, đoàn viên, hội viên nâng cao vai trò, ý thức, trách nhiệm của mỗi cá nhân trong công tác quản lý bảo vệ rừng và PCCCR. Đồng thời phối hợp với các lực lượng chức năng trong việc tuyên truyền nhân dân tại địa bàn thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước nói chung, pháp luật về Lâm nghiệp nói riêng nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức của nhân dân đối với công tác bảo vệ rừng.

- Chỉ đạo lực lượng Kiểm lâm chủ động tham mưu UBND cấp huyện, thành phố các văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương và các đơn vị chủ rừng tổ chức triển khai các biện pháp quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng tại các khu vực giáp ranh. Xây dựng quy chế phối hợp; tổ chức phối hợp với các lực lượng chức năng tổ chức tuần tra, truy quét nhằm phát hiện, ngăn chặn có hiệu quả các hành vi xâm hại tài nguyên rừng; tham mưu làm tốt công tác PCCCR, góp phần tác động tích cực về công tác quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp; ngăn chặn và xử lý có hiệu quả các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp.

- Chỉ đạo UBND các xã có rừng phát huy vai trò, trách nhiệm quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp theo quy định; Tổ chức triển khai có hiệu lực, hiệu quả các biện pháp quản lý bảo vệ rừng và PCCCR tại cơ sở, nhất là những diện tích chưa giao, chưa cho thuê; Xây dựng quy chế phối hợp, trao đổi thông tin liên quan đến công tác QLBR, PCCCR giữa các xã có rừng giáp ranh để chủ động trong việc phối hợp tổ chức các biện pháp QLBR&PCCCR, nhất là diện tích rừng giáp ranh, nằm xa khu dân cư, khó quản lý bảo vệ.

- Chỉ đạo chủ rừng là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn được nhà nước giao rừng tổ chức triển khai đúng, đầy đủ các biện pháp QLBR&PCCCR trên lâm phận rừng được Nhà nước giao quản lý, bảo vệ; Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước chính quyền địa phương đối với việc để xảy ra cháy rừng, mất rừng trên diện tích rừng được giao.

- Chỉ đạo các lực lượng vũ trang (*Quân đội, Công an*) tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ phối hợp trong công tác QLBR&PCCCR, đảm bảo an ninh trật tự theo Nghị định 02/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

1.2 Công tác tuyên truyền:

Xác định công tác tuyên truyền là giải pháp nâng cao nhận thức, ý nghĩa, tầm quan trọng, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền địa phương cũng như các tổ chức chính trị xã hội, các đơn vị được nhà nước giao rừng tại các địa phương trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Do đó Ủy ban nhân

dân thành phố Kon Tum và các huyện giáp ranh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thực hiện tăng cường tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cho nhân dân các vùng giáp ranh về các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước bảo vệ và phát triển rừng; hậu quả của việc chặt phá rừng trái quy định nhằm lấn chiếm đất rừng, các hành vi vi phạm, mức xử lý vi phạm; tác động của biến đổi khí hậu, môi trường, thiên tai do chặt phá rừng... Qua đó đã nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Nhân dân trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Ngoài ra, UBND thành phố và các huyện giáp ranh đã chỉ đạo các Hạt Kiểm lâm vùng giáp ranh thường xuyên phối hợp với UBND các xã, các đơn vị chủ rừng và các ban, ngành, các Hội, đoàn thể tại địa phương vùng giáp ranh tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật có liên quan đến công tác bảo vệ, phát triển rừng bằng nhiều hình thức phong phú, phù hợp với từng đối tượng như: Tổ chức các buổi hội họp, hội nghị sơ kết, tổng kết và vận động các hộ ký cam kết không vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng; tuyên truyền lưu động, tuyên truyền trực quan bằng bảng Pano, cụ thể:

- *Tại địa bàn huyện Kon Rẫy*: các lực lượng, đơn vị chủ rừng và UBND các xã đã tổ chức vận động, tuyên truyền quần chúng nhân dân trên địa bàn chấp hành nghiêm pháp luật về lâm nghiệp; tổ chức họp dân, phát động phong trào quần chúng nhân dân tham gia đấu tranh, tố giác các đối tượng phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật. Kết quả tại địa bàn các xã giáp ranh đã tổ chức được 27 cuộc tuyên truyền với 1.126 lượt người tham gia.

- *Tại địa bàn huyện Đăk Hà*: Tổ công tác liên ngành các xã giáp ranh, Ban quản lý rừng phòng hộ đã tổ chức 44 đợt tuyên truyền với hơn 697 lượt người tham gia.

- *Tại địa bàn thành phố Kon Tum*: Lực lượng kiểm lâm phối hợp cùng UBND các xã, Mặt trận và các đoàn thể các xã, các đơn vị chủ rừng thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Lâm nghiệp cho người dân. Kết quả đã tổ chức 29 cuộc với 695 lượt người tham gia.

- *Tại địa bàn huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai*: Lực lượng Kiểm lâm, các đơn vị chủ rừng phối hợp chính quyền địa phương UBND các xã vùng giáp ranh thường xuyên tổ chức phổ biến, tuyên truyền về lâm nghiệp với tổng số 06 đợt với 204 lượt người tham gia.

1.3 Công tác tuần tra, truy quét; phát hiện, xử lý vi phạm:

1.3.1. Công tác phối hợp tuần tra, truy quét vùng giáp ranh:

Công tác tuần tra, truy quét, xử lý vi phạm là nhiệm vụ quan trọng trong công tác QLBRV của các lực lượng bảo vệ rừng. Thông qua các cuộc tuần nhằm phát hiện sớm, ngăn chặn kịp thời các nguy cơ xâm hại đến tài nguyên rừng, nhằm không gây hậu quả nghiêm trọng về tài nguyên rừng, không làm mất rừng. Kịp thời xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm luật Lâm nghiệp nhằm tạo tính răn đe, tuyên truyền.

Trong thời gian qua, UBND thành phố và các huyện giáp ranh đã thường xuyên chỉ đạo các lực lượng chức năng (*Kiểm lâm, Công an, Dân quân,...*), các đơn vị chủ rừng, UBND các xã giáp ranh tổ chức xác định các điểm nóng vi

phạm về Lâm nghiệp trên địa bàn để chủ động xây dựng kế hoạch truy quét; tổ chức lực lượng tuần tra, kiểm tra xử lý dứt điểm các điểm nóng vi phạm về lâm nghiệp, xử lý các điểm có dư luận xấu về vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp gây mất an ninh, trật tự xã hội tại địa bàn. Công tác kiểm tra truy quét, bảo vệ rừng khu vực giáp ranh luôn được duy trì thường xuyên, qua đó các lực lượng chức năng như: Kiểm lâm, Công an, Dân quân, Tổ liên ngành xã, các công ty lâm nghiệp, các Ban quản lý rừng, các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân đã chủ động phối hợp thực tổ chức các đợt tuần tra, kiểm tra, cụ thể:

- *Tại địa bàn huyện Kon Rẫy:* Công tác tổ chức phối hợp tuần tra, kiểm tra tại địa bàn các xã giáp ranh, các cơ quan, đơn vị và UBND các xã tổ chức được 26 đợt tuần tra, truy quét với 191 lượt người tham gia.

- *Tại địa bàn huyện Đăk Hà:* Tổ công tác liên ngành các xã giáp ranh, Ban quản lý rừng phòng hộ đã tổ chức tổng cộng 67 cuộc với 423 lượt người tham gia.

- *Tại địa bàn thành phố Kon Tum:* lực lượng Kiểm lâm thành phố phối hợp với UBND các xã, chủ rừng là Cộng đồng dân cư thôn 2 xã Hòa Bình đã tổ chức 48 cuộc tuần tra, kiểm tra tại các khu vực giáp ranh với 259 lượt người tham gia.

- *Tại địa bàn huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai:* Các lực lượng của Ban quản lý rừng phòng hộ Đông Bắc Chư Păh, UBND các xã giáp ranh đã tổ chức được 14 đợt tuần tra, kiểm tra tại các khu vực giáp ranh với hơn 60 lượt người tham gia.

1.3.2. Công tác phối hợp phát hiện và xử lý vi phạm vùng giáp ranh:

Thông qua các đợt tuần tra, kiểm tra tình hình vi phạm trong thời gian qua đến nay tại khu vực giáp ranh giữa thành phố Kon Tum và các huyện giáp ranh được ngăn chặn, đảm bảo kiểm soát vi phạm về công tác quản lý, bảo vệ rừng và PCCCR, góp phần ổn định, đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực giáp ranh. Trong thời gian qua tại khu vực giáp ranh giữa thành phố Kon Tum và các huyện xảy ra **01 vụ vi phạm phá rừng trái pháp luật** với diện tích 896 m² trên lâm phần giao rừng cho hộ gia đình quản lý bảo vệ thuộc địa bàn xã Ia Chim, thành phố Kon Tum giáp ranh với xã Ia Phí huyện Chư Păh. Các lực lượng chức năng (*Hạt Kiểm lâm, UBND xã*) 2 địa phương (*Thành phố Kon Tum và huyện Chư Păh*) đã phối hợp, hỗ trợ, giúp đỡ công tác tổ chức xác minh đối tượng và xử lý vụ vi phạm đảm bảo theo quy định.

1.4 Công tác trao đổi thông tin, liên lạc vùng giáp ranh:

- UBND thành phố Kon Tum và huyện Chư Păh, [tỉnh Gia Lai](#) đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu tổ chức thực hiện nghiêm, có hiệu lực, hiệu quả các nội dung tại các Quy chế phối hợp: Quy chế số 1290/QCPH-UBND-KT-GL ngày 15/4/2024 giữa UBND tỉnh Kon Tum và UBND tỉnh Gia Lai trong công tác quản lý rừng, bảo vệ rừng, và quản lý lâm sản tại vùng giáp ranh; Quy chế phối hợp số 01/QCPH-KLKT-KLGL ngày 02 tháng 4 năm 2024 giữa Chi cục Kiểm lâm tỉnh Kon Tum và Chi cục Kiểm lâm tỉnh Gia Lai trong công tác quản lý rừng, bảo vệ rừng, xử lý vi phạm giáp ranh hai tỉnh Gia Lai và Kon Tum. [Trên cơ sở đó](#) Hạt Kiểm lâm thành phố và Hạt Kiểm lâm [huyện Chư Păh](#) đã ký [Kế hoạch](#) phối hợp số 141/KH-QLBVR, ngày 13/9/2024 để tổ chức

tham mưu, phối hợp triển khai các biện pháp quản lý bảo vệ rừng và PCCCR tại khu vực giáp ranh.

- UBND thành phố Kon Tum và UBND huyện Đăk Hà đã tổ chức ký và triển khai thực hiện tốt Quy chế phối hợp số 63/QCPH-UBND ngày 10/8/2023 về Quy chế phối hợp giữa UBND huyện Đăk Hà và UBND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum trong công tác quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản tại vùng giáp ranh. Chỉ đạo Hạt Kiểm lâm huyện Đăk Hà chủ động phối hợp với Hạt Kiểm lâm thành phố Kon Tum tiếp tục triển khai thực hiện Quy chế phối hợp công tác QLVR và QLLS vùng giáp ranh đã ký kết giữa 2 địa phương.

- Trong thời gian qua, ngoài những buổi Hội nghị, Họp trực tiếp, trực tuyến về công tác QLVR&PCCCR giữa UBND thành phố và các huyện giáp ranh thì lãnh đạo các địa phương, Lãnh đạo các cơ quan chuyên môn, giúp việc, UBND xã các bên thường xuyên giữ liên lạc, điện đàm trực tiếp trao đổi các nội dung công việc liên quan đến công tác QLVR&PCCCR tại vùng giáp ranh của các địa phương để cùng hướng tới mục tiêu chung làm tốt công tác QLVR&PCCCR mà các cấp trên giao.

2. CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY RỪNG:

2.1 Đặc điểm, tình hình cháy rừng tại khu vực giáp ranh:

2.1.1. Đặc điểm:

- Tại các khu vực giáp ranh giữa thành phố Kon Tum và UBND các huyện trong thời gian qua đã được Nhà nước đầu tư và người dân tự bỏ vốn ra triển khai trồng rừng sản xuất; thực tế hiện trạng diễn biến rừng tại khu vực giáp ranh là loại rừng thường xanh phục hồi, tài nguyên rừng có các loài thực vật chủ yếu là cây tái sinh nhỏ, các loài thân tre, cỏ tranh, lau lách; mặt khác những diện tích rừng này nằm manh mún, nhỏ lẻ, xen kẽ với khu vực sản xuất nông nghiệp của người dân địa phương nên tiềm ẩn nguy cơ rất cao xảy ra cháy rừng trong những tháng mùa khô.

- Khu vực giáp ranh là những khu vực xa khu dân cư, ít nguồn nước, khu vực có diện tích dễ cháy lớn, vật liệu cháy nhiều, diễn biến thời tiết phức tạp, nắng nóng, khô hạn kéo dài; mặt khác những tháng mùa khô là thời điểm này người dân đang tập trung đốt dọn nương rẫy rất dễ xảy ra cháy rừng. Vì vậy khu vực giáp ranh được xác định là trọng điểm cháy của các địa phương giáp ranh trong những tháng cao điểm của mùa khô, cụ thể gồm một số khu vực trọng điểm cháy vùng giáp ranh:

+ Khu vực tiểu khu 364, 366 xã Ngọc Réo, tiểu khu 357 xã Ngọc Wang của huyện Đăk Hà giáp ranh với tiểu khu 556, 557, 558 xã Đăk Cẩm, tiểu khu 564 xã Đăk Blà thuộc thành phố Kon Tum. Khu vực giáp ranh giữa lâm phần Ban quản lý rừng phòng hộ Đăk Hà (*tiểu khu 366*) với tiểu khu 558 địa bàn xã Đăk Cẩm, thành phố Kon Tum.

+ Khu vực tiểu khu 563, 564 xã Đăk Blà thành phố Kon Tum và khu vực tiểu khu 549 xã Đăk Tờ Re, huyện Kon Rẫy.

+ Khu vực tiểu khu 566, 567 xã Đăk Rơ Wa, 568 xã Chư Hreng, 569 xã Ia Chim thuộc thành phố Kon Tum với khu vực xã Hà Tây, Ia Khươi thuộc huyện Chư Păh, [tỉnh Gia Lai](#).

2.1.2. Tình hình cháy tại khu vực giáp ranh: Từ năm 2023 đến nay đã xảy ra **10 vụ cháy** trên địa bàn thành phố Kon Tum tại khu vực giáp ranh giữa xã Đăk Rơ Wa, xã Chư Hreng thành phố Kon Tum và Hà Tây, xã Ia Khươi huyện Chư Păh. Các vụ cháy tuy không phải cháy rừng, không gây thiệt hại đến người, đến tài nguyên rừng nhưng cũng đã làm cháy diện tích cây trồng nông nghiệp của người dân, cây tái sinh trên đất lâm nghiệp và một số diện tích cây trồng rừng chưa thành rừng của người dân tự trồng, hậu quả là gây ô nhiễm không khí cục bộ, mất thảm thực vật bề mặt bảo vệ đất, gây xói mòn rửa trôi.

2.2 Công tác chỉ đạo triển khai và kết quả thực hiện:

2.2.1 Công tác chỉ đạo triển khai:

- Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài nên ngay từ đầu các mùa khô hàng năm UBND thành phố Kon Tum và các huyện giáp ranh theo tình hình thực tế tại mỗi địa phương đã quan tâm và ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương, chủ rừng tăng cường triển khai các biện pháp phòng cháy chữa cháy rừng trong những tháng mùa khô (*Trong năm 2024 UBND Thành phố Kon Tum ban hành 10 lượt văn bản; UBND huyện Đăk Hà ban hành 9 lượt văn bản; UBND huyện Kon Rẫy ban hành 7 lượt văn bản; UBND huyện Chư Păh ban hành 6 lượt văn bản*).

- Thường xuyên chỉ đạo triển khai có hiệu quả các nội dung chỉ đạo liên quan đến công tác PCCCR tại các văn bản: Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy trong tình hình mới; Công điện số 41/CĐ-TTg ngày 27 tháng 4 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp cấp bách phòng cháy chữa cháy rừng; Văn bản số 520/KL-PCCCR ngày 26/4/2024 của Cục Kiểm lâm về việc tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Chỉ đạo xây dựng các Phương án PCCCR, Phương án Huy động lực lượng; chỉ đạo tham mưu xây dựng kế hoạch tổ chức diên tập phòng cháy, chữa cháy rừng,...

2.2.2 Kết quả triển khai thực hiện:

a. Về tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCCCR:

- Chỉ đạo lực lượng Kiểm lâm phối hợp với UBND các xã, chủ rừng vùng giáp ranh thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCCCR cho nhân dân vùng giáp ranh nhằm nâng cao nhận thức đối với việc bảo vệ rừng, PCCCR; nâng cao trách nhiệm tham gia chữa cháy rừng khi có cháy xảy ra. Tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân vùng giáp ranh các biện pháp phòng cháy tại khu vực giáp ranh giữa diện tích sản xuất nông nghiệp và diện tích có rừng; Hướng dẫn sử dụng lửa trong các hoạt động sản xuất nông nghiệp của người dân tại khu vực gần rừng và ven rừng trong những tháng mùa khô (*Cụ thể: tại địa*

bàn thành phố Kon Tum tổ chức 26 đợt tuyên truyền, hướng dẫn với 372 lượt người tham gia; huyện Đăk Hà tổ chức 42 đợt tuyên truyền, hướng dẫn với 638 lượt người tham gia; huyện Kon Rẫy tổ chức 12 đợt tuyên truyền, hướng dẫn với 182 lượt người tham gia; huyện Chư Păh tổ chức 8 đợt tuyên truyền, hướng dẫn với 148 lượt người tham gia).

- Tổ chức ký văn bản cam kết đối với các hộ dân sống gần rừng, ven rừng, những hộ có hoạt động sản xuất trong rừng tham gia thực hiện các quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng (*tại địa bàn thành phố Kon Tum tổ chức ký cam kết với 493 hộ dân; huyện Đăk Hà tổ chức ký cam kết với 768 hộ dân; huyện Kon Rẫy tổ chức ký cam kết với 423 hộ dân*).

b. Về tổ chức xây dựng các phương án PCCCR, phương án huy động lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy rừng; xây dựng công trình PCCCR:

- Ngay từ đầu mùa khô UBND thành phố và các huyện giáp ranh đã chỉ đạo Hạt Kiểm lâm hướng dẫn, yêu cầu chủ rừng là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và UBND các xã vùng giáp ranh xây dựng phương án PCCCR theo quy định đối với diện tích rừng được nhà nước giao và những diện tích chưa giao, chưa cho thuê do UBND xã quản lý; chú trọng đưa diện tích rừng trồng mới các năm qua vào khu vực trọng điểm cháy rừng để có giải pháp PCCCR hiệu quả, có tính khả thi cao nhằm tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, giảm nguy cơ gây cháy rừng xảy ra (*Cụ thể: Tại địa bàn thành phố Kon Tum đã xây dựng được 47 phương án PCCCR tại khu vực giáp ranh; huyện Đăk Hà đã xây dựng được 03 phương án PCCCR tại khu vực giáp ranh; huyện Kon Rẫy đã xây dựng được 01 phương án PCCCR tại khu vực giáp ranh; huyện Chư Păh đã xây dựng được 01 phương án PCCCR tại khu vực giáp ranh*).

- Để chủ động ứng phó khi có cháy rừng xảy ra, UBND thành phố và các huyện giáp ranh đã chỉ đạo xây dựng phương án huy động lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy rừng đảm bảo đủ nhân lực, vật lực, thiết bị phục vụ chữa cháy rừng theo đúng phương châm “4 tại chỗ”.

- Tổ chức xây dựng các chốt PCCCR tại các khu vực trọng điểm cháy vùng giáp ranh trong những tháng mùa khô (*Trong đó: Thành phố Kon Tum dựng 01 chốt PCCCR tại xã Chư Hreng giáp ranh với xã Hà Tây huyện Chư Păh; Ban quản lý rừng phòng hộ Đăk Hà, huyện Đăk Hà dựng 01 chốt PCCCR tại tiểu khu 366 giáp ranh với xã Đăk Cấm, xã Đăk Blà thành phố Kon Tum*). Ngoài ra, UBND thành phố Kon Tum đã chỉ đạo UBND các xã giáp ranh tổ chức đóng các biển phân định ranh giới rừng, kết hợp với cảnh báo cấm lửa tại các khu vực rừng giáp ranh giữa thành phố Kon Tum và huyện Chư Păh (*Đã thực hiện được 23 điểm cắm mốc tại các xã có rừng*).

c. Về tổ chức phân công trực tiếp nhận, theo dõi thông tin liên quan đến công tác PCCCR; tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác PCCCR:

- UBND thành phố và các huyện giáp ranh đã chỉ đạo phân công trực chỉ huy chữa cháy rừng tại Cơ quan Thường trực (*Hạt Kiểm lâm*), tại trụ sở UBND

các xã có rừng và trụ sở các đơn vị chủ rừng trong các tháng cao điểm của mùa khô (*kể cả ngày lễ, ngày nghỉ*). Tăng cường kiểm tra nghiêm ngặt trên các vùng trọng điểm cháy, đảm bảo 24/24h trong ngày, kiểm soát chặt chẽ người và phương tiện ra vào rừng, cấm các hoạt động đốt dọn nương rẫy, thực bì, đốt giảm vật liệu cháy trong rừng trong cao điểm mùa khô. Sẵn sàng về nhân lực, phương tiện, thiết bị, dụng cụ chữa cháy để ứng cứu khi có cháy rừng xảy ra theo Phương châm “4 tại chỗ”.

- Thường xuyên chỉ đạo UBND các xã có rừng, Hạt Kiểm lâm, chủ rừng là tổ chức duy trì truy cập vào hệ thống cảnh báo cháy tại Website của Cục Kiểm lâm để nắm bắt thông tin, cập nhật, xác minh các điểm cháy trên địa bàn quản lý nhằm chủ động thông tin, cảnh báo, tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân trên địa bàn kịp thời ứng cứu khi có cháy rừng xảy ra.

- Chỉ đạo Hạt Kiểm lâm (*cơ quan Thường trực Tổ công tác liên ngành cấp huyện, thành phố*) xây dựng kế hoạch hướng dẫn, kiểm tra công tác PCCCR tại các xã có rừng, các đơn vị chủ rừng nhằm kịp thời hỗ trợ các biện pháp nghiệp vụ về PCCCR cũng như nhắc nhở, xử lý vi phạm (*nếu có*) đối với tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm liên quan đến PCCCR (*Hạt Kiểm lâm thành phố Kon Tum đã tổ chức 05 đợt kiểm tra trong mùa khô 2023-2024; Hạt Kiểm lâm Đăk Hà đã tổ chức 07 đợt kiểm tra trong mùa khô 2023-2024; Hạt Kiểm lâm Kon Rẫy đã tổ chức 07 đợt kiểm tra trong mùa khô 2023-2024; Hạt Kiểm lâm Chư Păh đã tổ chức 04 đợt kiểm tra trong mùa khô 2023-2024*).

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ:

* **Đánh giá chung:** Trong thời gian qua UBND thành phố Kon Tum và UBND các huyện giáp ranh đã tổ chức triển khai đầy đủ văn bản chỉ đạo của các cấp về công tác QLBR; tổ chức nhiều biện pháp tăng cường công tác QLBR&PCCCR tại các khu vực giáp ranh. Tuy nhiên tình hình vi phạm luật lâm nghiệp, cháy rừng ở khu vực giáp ranh vẫn còn xảy ra, còn diễn biến phức tạp có chiều hướng gia tăng, không những gây thiệt hại đến tài nguyên rừng mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trong khu vực.

1. Thuận lợi:

- Luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND hai tỉnh Kon Tum và Gia Lai, Thành ủy, Huyện ủy các địa phương đối với công tác QLBR nói chung và tại vùng giáp ranh nói riêng.

- Công tác liên lạc, cung cấp thông tin; tinh thần hỗ trợ, hiệp đồng thống nhất giữa UBND các cấp, giữa các lực lượng chức năng các địa phương luôn được duy trì và phát huy nên đã góp phần làm tốt công tác QLBR&PCCCR tại các khu vực giáp ranh.

- Công tác phối hợp kiểm tra, truy quét, xử lý các vụ việc phát sinh tại vùng giáp ranh được quan tâm tổ chức thường xuyên, kịp thời góp phần giảm đáng kể tình trạng chặt phá rừng, khai thác, mua, bán, vận chuyển lâm sản và phá rừng

trái pháp luật tại vùng giáp ranh; Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật khu vực giáp ranh được tổ chức thường xuyên cũng mang lại hiệu quả nhất định; nhận thức, trách nhiệm bảo vệ rừng của người dân vùng giáp ranh phần nào được nâng cao; một số người dân đã phối hợp đấu tranh, tố giác, cung cấp thông tin các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp đến cơ quan chức năng, tạo điều kiện thuận lợi trong việc kiểm tra, phát hiện và xử lý các vụ việc theo đúng quy định của pháp luật.

2. Khó khăn:

- Điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của các địa phương còn khó khăn, đời sống người dân sống gần rừng đa số còn nghèo, phụ thuộc vào nghề rừng nên phần nào tạo áp lực cho công tác QLBR vùng giáp ranh.

- Lực lượng Kiểm lâm, lực lượng liên ngành bảo vệ rừng còn mỏng, còn chưa được trang bị công cụ hỗ trợ bảo vệ rừng, còn kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ; vùng giáp ranh kéo dài, xa khu dân cư, địa hình phức tạp, nhiều đường mòn, lối mở do đó thường bị các đối tượng lén lút vào khai thác trái pháp luật. Vì vậy, tình hình khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật vùng giáp ranh vẫn chưa giải được giải quyết triệt để.

- Việc xây dựng và phối hợp triển khai thực hiện phương án, kế hoạch kiểm tra truy quét các tụ điểm mua, bán, khai thác, vận chuyển lâm sản trái pháp luật vùng giáp ranh một số nơi còn hạn chế, thiếu đồng bộ.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục quần chúng nhân dân có lúc, có nơi chưa được thường xuyên, chưa thật sự sâu rộng; nội dung và hình thức tuyên truyền chưa phong phú và chưa phát huy hết các tác dụng tích cực trong việc phổ biến giáo dục pháp luật.

- Việc điều tra xử lý các đối tượng chưa được kịp thời; Việc xử lý đối với cá nhân vi phạm là người đồng bào dân tộc thiểu số có lúc, có nơi chưa nghiêm minh, chưa có biện pháp thi hành các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, khắc phục hậu quả nên chưa tạo tính răn đe, giáo dục.

- Các đối tượng lợi dụng địa hình phức tạp, đường xá đi lại khó khăn để thực hiện hành vi vi phạm, gây khó khăn cho lực lượng bảo vệ rừng và chính quyền địa phương. Mặt khác dân số của các xã vùng giáp ranh đa số là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống bằng nghề nông, một số nơi vẫn còn xảy ra tình trạng người dân địa phương vùng giáp ranh có hoạt động du canh, người dân của huyện khác có các hoạt động sản xuất nông nghiệp bên huyện này, vẫn còn tập tục phát nương rẫy, trình độ canh tác còn lạc hậu, nhận thức về công tác quản lý bảo vệ rừng (QLBR) còn hạn chế, cuộc sống còn lệ thuộc vào rừng nên vẫn còn tiềm ẩn các nguy cơ xảy ra tình trạng phá rừng, khai thác rừng, tàng trữ, vận chuyển, mua, bán lâm sản trái pháp luật cũng như các hoạt động sản xuất nông nghiệp gây cháy rừng, cháy cây trồng, cây tái sinh gây thiệt hại về kinh tế, tài nguyên.

3. Nguyên nhân:

3.1. Nguyên nhân khách quan:

- Đời sống Nhân dân vùng giáp ranh tại các địa phương nói chung còn nhiều khó khăn, vẫn tồn tại một bộ phận Nhân dân sống bằng nghề rừng; mặt khác do áp lực về nhu cầu sử dụng lâm sản trong xã hội lớn, thu nhập từ nghề rừng khá cao so với công lao động, tạo động lực cho người dân tham gia phá rừng. Do đó chưa ngăn chặn triệt để các hành vi khai thác, mua bán, vận chuyển và lẩn, chiếm đất rừng trái pháp luật trên toàn địa bàn huyện.

- Các vùng trọng điểm xảy ra vi phạm thường ở những vùng giáp ranh có địa hình hiểm trở, xa dân cư, xa trụ sở chính quyền địa phương nên công tác theo dõi nắm tình hình và tổ chức ngăn chặn gặp nhiều khó khăn, chưa kịp thời.

- Lực lượng bảo vệ rừng của các đơn vị chủ rừng còn thiếu về trang thiết bị, dụng cụ phòng cháy, chữa cháy rừng và công cụ hỗ trợ để phục vụ công tác truy quét chống phá rừng nên chưa làm tốt công tác quản lý bảo vệ rừng tận gốc.

3.2. Nguyên nhân chủ quan:

- Cấp ủy, Chính quyền một số địa phương cấp xã thuộc thành phố Kon Tum và các huyện giáp ranh chưa thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm của mình trong việc phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp đối với UBND các cấp; còn xem nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng là trách nhiệm của các cơ quan ngành lâm nghiệp; thiếu sự phối hợp chỉ đạo thống nhất trong công tác quản lý bảo vệ rừng giữa các lực lượng nên hiệu quả chưa cao. Công tác tuần tra truy quét rừng tiến hành chưa thường xuyên, do vậy tình trạng phá rừng và các hành vi khai thác kinh doanh, buôn bán lâm sản trái phép vẫn còn xảy ra tại các khu vực giáp ranh.

- Công tác phối hợp tuần tra truy quét giữa các lực lượng chức năng, UBND các xã, các đơn vị chủ rừng giữa các địa phương có lúc chưa được triển khai thường xuyên, vẫn còn độc lập tuần tra nên đôi khi hiệu quả chưa cao.

- Công tác chỉ đạo, nắm bắt địa bàn của một số lực lượng bảo vệ rừng được giao phụ trách chưa thật sự sâu, sát, chưa làm hết chức năng, nhiệm vụ của mình nên công tác tham mưu cho lãnh đạo đơn vị, cũng như chính quyền địa phương giải quyết, xử lý các vụ việc phát sinh chưa kịp thời. Năng lực của cán bộ viên chức làm trực tiếp công tác quản lý bảo vệ rừng, sử dụng rừng và đất lâm nghiệp của đơn vị còn hạn chế.

- Chế độ, quyền lợi của lực lượng làm trực tiếp công tác quản lý bảo vệ rừng chưa tương xứng với chức năng, nhiệm vụ, địa bàn phụ trách trong khi địa bàn quản lý rộng, hiểm trở, đối tượng khai thác, vận chuyển lâm liệu lĩnh, mạnh động và tinh vi;

- Sự phối hợp vào cuộc giữa các ngành liên quan đến sử dụng đất lâm nghiệp, quản lý bảo vệ rừng và đất rừng ở nhiều nơi, có lúc chưa đồng bộ và

chưa kịp thời dẫn đến tình trạng người dân vùng giáp ranh vẫn thường xuyên lấn, chiếm đất lâm nghiệp để phục vụ nhu cầu cá nhân, gây dư luận xấu;

- Một bộ phận người dân sống gần rừng tại khu vực giáp ranh của các địa phương có ý thức bảo vệ rừng chưa cao.

4. Bài học kinh nghiệm:

- Để thực hiện tốt công tác quản lý và bảo vệ rừng, bên cạnh việc đẩy mạnh công tác tuần tra, kiểm tra thì công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân là rất quan trọng. Ngoài ra, cần quản lý tốt đội ngũ cán bộ, công chức viên chức bảo vệ rừng của các đơn vị chủ rừng. Bên cạnh đó, cán bộ, công chức kiểm lâm và lực lượng bảo vệ rừng thường phải ở các chốt, trạm nằm sâu trong rừng, điều kiện sinh hoạt khó khăn nên cần thường xuyên quan tâm, động viên tinh thần, vật chất để những cán bộ, nhân viên này hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường sự chỉ đạo và nêu cao trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các địa phương trong quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn. Sự phối hợp chỉ đạo của các ngành chức năng Kiểm lâm, Công an, Quân sự, sự phối hợp với chính quyền địa phương và các chủ rừng trong công tác bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng. Xác định các địa bàn trọng điểm để có các phương án phối hợp kiểm tra, truy quét và xử lý vi phạm kịp thời.

- Trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng lấy phòng là chính, do vậy phải đầu tư kinh phí thoả đáng cho công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, tăng cường công tác kiểm tra, chấn chỉnh kịp thời những vụ vi phạm trong việc phòng cháy, chữa cháy rừng và chủ động phương châm “4 tại chỗ”, vì khi cháy rừng xảy ra ở khu vực xa khu dân cư thì rất khó khăn về mọi phương diện, điều kiện khi tham gia chữa cháy.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tập huấn về công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng bằng tiếng địa phương (*Bana, Jarai,...*) để nâng cao nhận thức, giác ngộ cho nhân dân người đồng bào dân tộc thiểu số sống ven rừng thấy được tác dụng của rừng, từ đó người dân sẽ gắn bó hơn với công tác Quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Các đơn vị chủ rừng, Ủy ban nhân dân xã, lực lượng kiểm lâm địa bàn phải tăng cường kiểm tra, kiểm soát các hoạt động nương rẫy, theo dõi, hướng dẫn các chủ hộ canh tác nương rẫy khi đốt nương phải làm đường ranh cản lửa đảm bảo an toàn, không để cháy lan và cương quyết không cho đốt nương vào những ngày hanh khô và có gió lớn.

- Làm tốt công tác thông tin báo cáo và thi đua, khen thưởng, kỷ luật trong công tác bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng ở mỗi địa phương.

- Các chủ rừng là tổ chức (*Ban quản lý rừng phòng hộ, Công ty lâm nghiệp*) chủ động vận động các hộ gia đình tham gia mô hình khoán bảo vệ rừng vì lực lượng cộng đồng nhận khoán bảo vệ rừng là lực lượng tại chỗ nắm bắt rất sát tình hình, thông tin liên quan đến công tác QLBRV&PCCCR tại địa phương.

Tổ chức tập huấn, đào tạo chuyên môn để xây dựng lực lượng này làm nòng cốt hỗ trợ đắc lực, thực hiện hiệu quả trong công tác QLBV, PCCCR và phát triển rừng.

- Luôn gắn công tác bảo vệ và phát triển rừng với kết hợp tạo việc làm nâng cao thu nhập từ rừng cho người dân.

- Rà soát, quy hoạch và quản lý chặt chẽ việc canh tác nương rẫy của người dân sống ven rừng, trong rừng. Các cơ quan chức năng cần nắm rõ nhu cầu về đất sản xuất của người dân, từ đó có hướng giải quyết thỏa đáng về nhu cầu đất sản xuất, nhằm giảm tải tình trạng vào phá rừng làm nương rẫy trái pháp luật;

- Xây dựng phương án, kế hoạch tuần tra, truy quét ngăn chặn các hành vi vi phạm liên quan đến rừng của các Ban chỉ đạo, Tổ công tác liên ngành trong quá trình hoạt động từng thời điểm trong năm. Thực hiện tốt Quy chế phối hợp đã ký kết để nâng cao hiệu quả trong công tác QLBV&PCCCR.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN ĐẾN ĐỐI VỚI NHIỆM VỤ QLBV&PCCCR GIÁP RANH:

1. UBND thành phố và các huyện giáp ranh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, UBND các xã thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đã được giao tại mỗi địa phương đối với công tác quản lý bảo vệ rừng và phát triển rừng; Chỉ đạo tổ chức triển khai Kết luận số 61-KI/TW về tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng.

2. Chỉ đạo triển khai công tác hoạt động phòng ngừa, thực hiện tốt phương châm “4 tại chỗ” nhằm đạt mục tiêu 3 giảm (*số vụ, diện tích và tài nguyên rừng bị thiệt hại*) trong công tác QLBV&PCCCR; tổ chức cảnh báo nguy cơ cháy rừng trong thời điểm nắng nóng, khô hanh kéo dài kịp thời đến các đơn vị chủ rừng, địa phương để chủ động phòng ngừa, triển khai công tác PCCCR; chủ động, nâng cao năng lực, xử lý kịp thời, hiệu quả công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; trong quá trình triển khai công tác cần quan tâm chú trọng phối kết hợp, trao đổi thông tin giữa các lực lượng, đơn vị, hỗ trợ nhau thực hiện tốt nhiệm vụ.

3. Ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương trong công tác bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng. Chỉ đạo các đơn vị quản lý rừng thực hiện tốt chức năng tham mưu cho chính quyền địa phương các xã triển khai có hiệu quả các giải pháp trong công tác bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng; tăng cường kiểm tra vùng trọng điểm cháy rừng, ngăn chặn kịp thời người đưa phương tiện, công cụ vào rừng nhằm hạn chế đến mức thấp nhất nguồn lửa trong rừng; Kiểm lâm địa bàn, Dân quân, Công an xã, các Trạm quản lý bảo vệ rừng của chủ rừng phải thường xuyên bám sát địa bàn, chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hành vi xâm hại tài nguyên rừng nhằm thực hiện tốt chính sách bảo vệ rừng tận gốc.

4. Các đơn vị chủ rừng, UBND các xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về quản lý bảo vệ và phát triển rừng đến toàn thể quần chúng nhân dân sống, canh tác trong, ven rừng bằng nhiều hình thức thiết thực, sâu rộng, phong phú, đa dạng; vận động người dân trồng rừng (*trồng cây lâm nghiệp, cây lâu năm*) trên diện tích nương rẫy xen kẽ trong quy hoạch 03 loại rừng.

5. Theo dõi chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng rừng và diện tích chưa thành rừng sang mục đích khác; chỉ đạo tăng cường kiểm tra, giám sát việc thi công công trình trong, ven rừng nhằm phát hiện kịp thời các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp; xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm.

6. Tiếp tục chỉ đạo triển khai có hiệu quả các nội dung tại các Quy chế phối hợp: Quy chế phối hợp số 1290/QCPH-UBND-KT-GL ngày 15/4/2024 giữa UBND tỉnh Kon Tum và UBND tỉnh Gia Lai trong công tác quản lý rừng, bảo vệ rừng, và quản lý lâm sản tại vùng giáp ranh; Quy chế phối hợp số 01/QCPH-KLKT-KLGL ngày 02 tháng 4 năm 2024 giữa Chi cục Kiểm lâm tỉnh Kon Tum và Chi cục Kiểm lâm tỉnh Gia Lai trong công tác quản lý rừng, bảo vệ rừng, xử lý vi phạm giáp ranh hai tỉnh Gia Lai và Kon Tum.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

Đề xuất UBND tỉnh Kon Tum và UBND tỉnh Gia Lai: Quan tâm, xem xét cấp kinh phí phục vụ công tác QLБVR&PCCCR ở cơ sở: một phần để mua sắm thiết bị, dụng cụ phục vụ các hoạt động QLБVR của lực lượng bảo vệ rừng; một phần hỗ trợ kinh phí cho lực lượng không được hưởng lương có tham gia các hoạt động tuần tra, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng.

Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Kon Tum (b/c);
- UBND tỉnh Gia Lai (b/c);
- Chi cục Kiểm lâm tỉnh Kon Tum, Gia Lai;
- Thành ủy Kon Tum (thay b/c);
- TT HĐND thành phố (thay b/c);
- UBND huyện Chư Păh, tỉnh Gia lai;
- UBND các huyện: Đăk Hà, Kon Rẫy;
- Đ/c Chủ tịch, các đ/c Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Đ/c CVP, đ/c PCVP phụ trách lĩnh vực;
- Các phòng: Kinh tế, Tài nguyên và Môi trường,
Tài chính - Kế hoạch;
- Hạt Kiểm lâm thành phố;
- UBND các xã: Ia Chim, Hòa Bình, Chư Hreng, Đăk Rơ Wa, Đăk Blà, Đăk Cấm;
- Lưu: VT, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Anh Hùng